

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 07-9-2023.

“V/v Ly hôn; Tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn giữa chị Hà Thanh X
và anh Bùi Hữu Đ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023, về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147.4/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hà Thanh X, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Số 233C, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (thông tin theo giấy chứng minh nhân dân số 351 751 301, cấp ngày 20/6/2018, nơi cấp Công an tỉnh An Giang).

Tên gọi khác: Chị Hà Thị Mỹ X, sinh ngày 01/01/1984; địa chỉ thường trú: Số 233C, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (thông tin theo căn cước công dân số 089184003849, cấp ngày 28/8/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội). Địa chỉ liên lạc (địa chỉ tổng đạt văn bản tố tụng): Số 91 Đường 24 Tổ 209, Khu phố 11, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Chị X vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Hữu Đ, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên lạc (địa chỉ tổng đạt văn bản tố tụng): Số 91 Đường 24 Tổ 209, Khu phố 11, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thanh X trình bày:

Chị Hà Thanh X khẳng định tên Hà Thị Mỹ X cũng chính là tên của mình.

Chị X và anh Bùi Hữu Đ quen biết, tìm hiểu nhau và yêu nhau được khoảng 01 năm thì thống nhất cùng tiến tới hôn nhân, chị X và anh Đ được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002. Đến ngày 16/12/2004 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị X và anh Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến khoảng tháng 09/2018 lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị X cho rằng anh Đ thường xuyên uống rượu, bia dẫn đến say sưa về nhà có hành vi bạo lực với chị X, cụ thể anh Đ thường xuyên lớn tiếng chửi mắng, có khi còn đánh chị X. Việc anh Đ có hành vi đánh đập chị X chưa gây ra thương tích nặng đến mức phải nằm viện, nhưng có lần chị X phải làm đơn yêu cầu Công an phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành vi bạo hành (đánh đập) của anh Đ đối với chị X.

Quá trình sống chung chị X và anh Đ có 02 con chung tên Bùi Hữu Lê A, sinh ngày 28/11/2004, và cháu Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 05/12/2009. Hiện cháu A đã thành niên có khả năng lao động; cháu N đang đang sống cùng với anh Đ và chị X.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thanh X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị X cho rằng chị X không còn tình cảm với anh Bùi Hữu Đ, nên chị X yêu cầu ly hôn với anh Đ; Về con chung, chị X yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Ngọc N, chị X không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung tên N cùng chị X; Về tài sản chung, nợ chung, chị X không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Hữu Đức trình bày:

Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị X về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thông tin các con chung.

Tuy nhiên, theo anh Đ thì chị X và anh Đ chỉ phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ khoảng đầu năm 2021 đến nay, nhưng mâu thuẫn không nghiêm trọng, chỉ là mâu thuẫn lặt vặt phát sinh trong cuộc sống hôn nhân. Có 01 lần vợ chồng mâu thuẫn do việc anh đi làm về có uống rượu, bia, nhưng chị X lại có lời lẽ không hay dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau và xô xát nhau, chị X đánh anh Đ bầm một số nơi trên cơ thể, anh Đ có đánh vào mặt của chị X 01 bực tay. Khi đó chị X có yêu cầu Công an Phường B giải quyết, anh Đ được Công an phường mời ra làm cam kết, anh Đ thừa nhận có cam kết sẽ không đánh đập chị X nữa.

Hiện vợ chồng chị X và anh Đ vẫn còn chung sống cùng một nhà, vẫn duy trì quan hệ vợ chồng bình thường chứ không có ngừng quan hệ như chị X đã trình bày.

Nay chị Hà Thanh X yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X, vì anh Đ còn thương vợ, muốn hàn gắn tình cảm với vợ để cùng xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình cùng lo cho các con ăn học.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị X cho anh Đ và chị X ly hôn thì anh Đ yêu cầu:

- Về nuôi con chung: Anh Đ yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 05/12/2009, anh Đ không yêu cầu chị X có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên N cùng anh Đ. Về con chung tên Bùi Hữu Lê A, đã thành niên có khả năng lao động, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản, nợ chung: Anh Đ thống nhất với chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Đ và chị X thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục giải quyết vụ án này. Và cùng yêu cầu Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng về địa chỉ số 91 Đường 24 Tổ 209, Khu phố 11, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là anh Bùi Hữu Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về thụ lý, giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định về xét xử sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị X. Về hôn nhân: Chị Hà Thanh X (tên gọi khác là Hà Thị Mỹ Xuyên) được ly hôn với anh Bùi Hữu Đức; Về con chung: Giao con chung cho chị X chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng; Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Hà Thanh X (tên gọi khác là Hà Thị Mỹ Xuyên) xin ly hôn anh Bùi Hữu Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị X và anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, và nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất yêu cầu, nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị X là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị X có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Đ vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X và anh Đ theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại các Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Hà Thanh X và anh Bùi Hữu Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 323, ngày 16/12/2004 của Ủy ban nhân dân xã V là chứng cứ chứng minh. Vì thế, có đủ cơ sở để xác định việc đăng ký kết hôn của chị X và anh Đ đã đảm bảo các điều kiện kết hôn và tuân thủ quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm đăng ký kết hôn, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

Tuy nhiên, sau khi cưới chị X và anh Đ sống chung hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, anh Đ lại có hành vi bạo lực (đánh đập) chị X, làm chị X không thể chịu đựng được. Hiện vợ chồng không thể hàn gắn được tình

cảm. Do không còn tình cảm với anh Đ nên chị X đã thực hiện quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình.

Anh Đ cho rằng còn yêu thương vợ muốn được hàn gắn tình cảm với vợ, nhưng dù Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành. Từ đó đến nay, anh Đ không có động thái hàn gắn được tình cảm với chị X, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Mặc khác, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ án. Hành động của anh Đ cho thấy anh Đ không quan tâm đến cuộc hôn nhân này và cũng không có thiện chí đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình cùng chị X. Từ đó, xác định hôn nhân của hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hà Thanh X để cho vợ chồng chị X và anh Đ ly hôn là phù hợp với quy tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị X về số con chung, tình trạng hiện tại của con chung. Hiện cháu A đã thành niên có khả năng lao động, cháu Nhanh chưa thành niên và vẫn phát triển bình thường. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nhanh, cháu Nhanh cũng có văn bản ghi nguyện vọng là được sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X về nuôi con chung. Cụ thể giao con chung là cháu Nhanh cho chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu.

Do chị X không yêu cầu về nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về chi phí đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung của chị X và anh Đ.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 81; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 82; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 83; Về quyền và căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Do chị Hà Thanh X và anh Bùi Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Do chị Hà Thanh X và anh Bùi Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hà Thanh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35, 39, 91, 96, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hà Thanh X (tên gọi khác là Hà Thị Mỹ Xuyên) và anh Bùi Hữu Đ.

2. Về nuôi con chung:

Con chung tên Bùi Hữu Lê A, sinh ngày 28/11/2004, đã thành niên có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Giao 01 (một) con chung tên Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Hà Thanh X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu N đang do chị X trực tiếp nuôi dưỡng). Chị X không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung tên N cùng chị X.

Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi không được lạm dụng việc chăm nom gây khó khăn, cản trở việc trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Hà Thanh X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0016597** ngày **20 tháng 4 năm 2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Chị X đã nộp đủ án phí).

Chị Hà Thanh X, anh Bùi Hữu Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
 - VKSND huyện L;
 - CC.THADS huyện L;
 - UBND xã V,
- huyện L, tỉnh Đồng Tháp;
(GCNKH số 323 ngày 16/12/2004)
- Các đương sự;
 - Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân